TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 43/2023/DS-ST Ngày: 26-9-2023 V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Tiến Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;

2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Cao Cường, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Kiều Tranh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 27/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Minh H, sinh năm 1966. "*vắng mặt*"

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Dương Văn H1, sinh năm 1978. "*vắng mặt*"

Địa chỉ: Khu phố X1, thị trấn Y1, huyện Z, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2022 và trong quá trình làm việc nguyên đơn - ông Ngô Minh H trình bày:

Do có người quen biết giới thiệu ông Dương Văn H1 cần vay tiền để đáo

nợ ngân hàng nên có cho ông H1 vay tiền nhiều lần, cụ thể: Ngày 05/10/2021 dương lịch, ông H cho ông H1 vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 10 ngày, có lặp Giấy mượn tiền đề ngày 05/10/2021. Tiếp đến ngày 15/10/2021 dương lịch, ông H cho ông H1 vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 10 ngày, có lặp Giấy mượn tiền đề ngày 15/10/2021. Hai bên có thỏa thuận lãi suất cho vay bằng lời nói hai lần vay là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương 6%/tháng). Khi vay tiền, ông H1 không thế chấp tài sản. Đến thời hạn trả tiền, ông H nhiều lần yêu cầu ông H1 trả tiền, nhưng ông H1 không trả, cố tình tránh né nên chưa trả được tiền gốc và tiền lãi lần nào. Do đó, ông H yêu cầu ông H1 trả số tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/ 01 năm từ ngày 15/10/2021 cho đến khi giải quyết xong vụ việc. Ngoài ra, không yêu cầu ai khác cùng ông H1 trả số tiền này.

Bị đơn - ông Dương Văn H1: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không ghi lời khai, không tiến hành hòa giải được, đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho ông H1 đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông H1 vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm. Bị đơn là ông H1 đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt và không có yêu cầu phản tố nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H1. Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 147, 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Minh H đối với ông Dương Văn H1 về việc trả số tiền vay và lãi suất theo quy định pháp luật.

Về chi phí giám định: Buộc ông Dương Văn H1 phải chịu chi phí giám định chữ viết, chữ ký theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Dương Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy

định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông Ngô Minh H khởi kiện ông Dương Văn H1 về việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, ông H1 có địa chỉ cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Dương Văn H1 vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H1. Ông H1 phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 6, 72 và 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông H đối với ông H1:

[2.1] Ông H yêu cầu ông H1 trả số tiền gốc 200.000.000 đồng theo hai Giấy mượn tiền đề ngày 05/10/2021 và ngày 15/10/2021: Nội dung trong Giấy mượn tiền đề ngày 05/10/2021 và ngày 15/10/2021 đều thể hiện số tiền là 100.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H1 đã được Tòa án thông báo về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông H nhưng ông H1 không đến, từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không yêu cầu cầu phản tố, không cung cấp tài liệu chứng cứ. Qua làm việc với bà Bùi Ngọc N là vợ ông H1 xác định có sự việc ông H1 vay tiền của ông H và theo Kết quả giám định số 3648/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện chữ ký, chữ viết trong hai Giấy mượn tiền đề ngày 05/10/2021 và ngày 15/10/2021 là của ông H1. Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở xác định hai hợp đồng vay tài sản giữa ông H và ông H1 là có thật theo Điều 463 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nội dung hai hợp đồng có thỏa thuận thời hạn trả tiền nên xác định là hợp đồng vay có kỳ hạn theo Điều 470

của Bộ luật dân sự. Do ông H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông H khởi kiện yêu cầu ông H1 trả tiền vay là phù hợp theo Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông H đối với ông H1 là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu trả tiền lãi: Ông H yêu cầu ông H1 trả tiền trên số tiền gốc 200.000.000 đồng theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 15/10/2021 cho đến khi giải quyết xong vụ việc. Quá trình giải quyết vụ án việc ông H đã khai, khi vay tiền hai bên có thỏa thuận lãi suất bằng lời nói, không ghi vào hai Giấy mượn tiền nhưng ông H1 không có ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho việc không thỏa thuận về lãi suất. Hội đồng xét xử nhận thấy hai hợp đồng vay giữa ông H và ông H1 là trường hợp vay không xác định lãi suất và ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông H. Ông H yêu cầu trả tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 15/10/2021 cho đến ngày 26/9/2023 (ngày xét xử) là phù hợp theo Điều 357 và khoản 2 Điều 466 của Bộ luật dân sự, cụ thể được tính như sau:

Từ ngày 15/10/2021 đến ngày 26/9/2023 là 01 năm 11 tháng 11 ngày, lãi suất 10 %/năm: (200.000.000 đồng x 10%/năm x 1 năm) + (200.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 11 tháng) + (200.000.000 đồng x 0,002%/ngày x 11 ngày) = 38.383.561 đồng được làm tròn thành 38.384.000 đồng.

[2.3] Từ những nhận định trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Minh H đối với ông Dương Văn H1. Ông H1 có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 38.384.000 đồng, tổng cộng: 238.384.000 đồng.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về chi phí giám định: Do yêu cầu giám định của ông H là có căn cứ nên ông H1 phải chịu 5.000.000 đồng tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết theo quy định tại Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ghi nhận ông H đã nộp số tiền 5.000.000 đồng và đã chi xong. Ông H1 có nghĩa vụ trả lại cho ông H số tiền 5.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Ông Dương Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Ngô Minh H không phải chịu án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 147, 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Minh H đối với ông Dương Văn H1.

Buộc ông Dương Văn H1 có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Minh H số tiền 238.384.000 (*hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn*) đồng, trong đó: tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 15/10/2021 đến ngày 26/9/2023 là 38.384.000 đồng. Ghi nhận ông H không yêu cầu ai khác cùng ông H1 trả số tiền này.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2023), nếu ông Dương Văn H1 chưa thanh toán số tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, thì ông H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về chi phí giám định: Buộc ông Dương Văn H1 trả lại số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết cho ông Ngô Minh H.

3. Về án phí: Ông Dương Văn H1 phải chịu 11.919.000 (mười một triệu chín trăm mười chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Ngô Minh H số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0022937 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Ngô Minh H và ông Dương Văn H1 được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp pháp.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh
- Phòng GĐKTNV&THA;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục Thi hành án H. Bến Cầu;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Hồ sơ;
- Lưu./.

Lê Tiến Danh